



Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.504.574	2.788.342	32,8%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	146.872	11.652	7,9%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.219.000	664.342	54,5%
3	Thu bổ sung	7.138.702	2.112.348	29,6%
	- Thu bổ sung cân đối	7.138.702	1.500.000	21,0%
	- Thu bổ sung có mục tiêu		612.348	
4	Thu chuyển nguồn		0	
II	TỔNG SỐ CHI	8.504.574	2.466.009	29,0%
1	Chi đầu tư phát triển	900.000	570.002	63,3%
2	Chi thường xuyên	7.437.377	1.896.007	25,5%
3	Dự phòng	167.197		0,0%

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phân trăm (%) cho xã



Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
A	B								
	TỔNG THU	50.744.574	8.504.574	3.655.614	2.788.342	7,2%	32,8%		
I	Các khoản thu 100%	146.872	146.872	11.652	11.652	7,9%	7,9%		
	Phí, lệ phí	23.350	23.350	4.652	4.652	19,9%	19,9%		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	76.056	76.056	0	0	0,0%	0,0%		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			7.000	7.000				
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
	Thu khác	47.466	47.466	0	0	0,0%	0,0%		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	43.459.000	1.219.000	1.531.614	664.342	3,5%	54,5%		
1	Các khoản thu phân chia	157.000	109.900	236.994	165.896	151,0%	151,0%		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	7.000	4.900			0,0%	0,0%		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			0	0				
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000	105.000	236.994	165.896	158,0%	158,0%		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	43.302.000	1.109.100	1.294.620	498.446	3,0%	44,9%
	- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	43.000.000	900.000	1.024.800	307.440	2,4%	34,2%
	- Thuế công thương nghiệp và dịch vụ NQD	55.000	55.000	7.106	7.106	12,9%	12,9%
	- Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	47.000	14.100				
	- Thuế thu nhập cá nhân	200.000	140.000	262.714	183.900	131,4%	131,4%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			0	0		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.138.702	7.138.702	2.112.348	2.112.348	29,6%	29,6%
	- Thu bổ sung cân đối	7.138.702	7.138.702	1.500.000	1.500.000	21,0%	21,0%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			612.348	612.348		



Biểu số 115/CK TC-
NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	8.504.574	900.000	7.604.574	2.466.009	570.002	1.896.007	29,0%	63,3%	24,9%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	75.000		75.000	438.452	431.252	7.200	584,6%		9,6%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	22.000		22.000	3.500		3.500	15,9%		15,9%
3	Chi y tế	46.048		46.048	8.193		8.193	17,8%		17,8%
4	Chi văn hóa, thông tin	80.000		80.000	0	0	0	0,0%		0,0%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	40.384		40.384	9.746		9.746	24,1%		24,1%
6	Chi thể dục thể thao	11.000		11.000	1.600		1.600	14,5%		14,5%
7	Chi bảo vệ môi trường	250.000		250.000	9.300		9.300	3,7%		3,7%
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.770.040	900.000	870.040	551.719	138.750	412.969	31,2%	15,4%	47,5%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.308.181		5.308.181	1.334.716		1.334.716	25,1%		25,1%
10	Chi cho công tác xã hội	734.724		734.724	108.783		108.783	14,8%		14,8%
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng ngân sách	167.197		167.197	0		0	0,0%		0,0%